

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 14-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1985, tại: huyện Th, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Th (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ là Phạm Thị Q; con: có 03 con, con lớn, sinh năm 2010, con nhỏ mới sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/12/2016 Công an thành phố Tam Điệp xử phạt 1.200.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo Tuyên chấp hành nộp phạt xong ngày 23/12/2016; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Phạm Tiến Th - sinh năm 2000.

Trú tại: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt).

- Người chứng kiến: ông Tống Đức D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu sử dụng pháo nổ đốt trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần, nên đầu tháng 01/2022, Lê Đình T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samxung Galaxy A20 của Tuyên sử dụng tài khoản Facebook “*Tuyen Le*” truy cập vào mạng xã hội Facebook để tìm mua pháo nổ. T tìm và truy cập vào mạng trang Fanpage có tên “*ở đây có bán pháo hoa tết*” trên Fanpage này hiển thị số điện thoại 0788.087.109 của người bán pháo. T sử dụng số điện thoại 0328.722.474 gọi đến số điện thoại 0788.087.109 thì nghe có giọng nói của một người đàn ông tự xưng tên là H nhưng không nói địa chỉ ở đâu. T hỏi mua pháo, thì người đàn ông này hỏi T mua loại pháo gì, T trả lời: “*Tôi muốn mua 01 hộp pháo dàn loại 36 ống và 02 hộp pháo dây nổ*”. Người đàn ông tên H nói chuyện với Tuyên: “*Hiện tại bây giờ chưa có pháo, khi nào có pháo sẽ liên hệ lại*”. Chờ không thấy người đàn ông tên H liên hệ, ngày 11/01/2022, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samxung Galaxy A20 lắp sim số 0328.722.474 gọi vào số điện thoại di động 0788.087.109, thì người đàn ông tên H nghe máy và thông báo cho T đã chuẩn bị được các loại pháo nổ mà T đặt mua, giá pháo dàn loại 36 ống là 900.000đ/hộp; giá 02 hộp pháo dây nổ là 1.200.000đ (mỗi hộp 600.000đ), T đồng ý khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/01/2022, T dùng điện thoại hôm trước điện vào số máy 0788.087.109 của H để hỏi địa điểm lấy pháo. Người đàn ông tên H nghe điện và hẹn T đi đến khu vực thôn 1, xã Đ, thành phố T để nhận Pháo, H nói có công việc bận nên sẽ cử người khác giao pháo cho T, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53B2-489.43 đi đến điểm hẹn. Trên đường đi, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0836770683 của một người đàn ông không quen biết, tự xưng là em của H và chỉ đường cho T đến thôn 1, xã Đ, thành phố T để nhận pháo. Khoảng 10 giờ cùng ngày T đi đến khu vực thôn 1, xã Đ, thành phố T thì một người đàn ông không quen biết điều khiển xe mô tô dạng Wave màu trắng (T không nhớ biển kiểm soát) đến chỗ T và hỏi: “*Có phải anh ở chỗ anh H không*”, T gật đầu thì người đàn ông này nói với T là: “*Anh đi theo em*”. T điều khiển xe mô tô đi theo người đàn ông đến đoạn đường liên thôn 1, xã Đ, thành phố T thì dừng lại gần một khu vườn trồng bên cạnh đường rồi người đàn ông này nói với T: “*Anh đưa tiền pháo cho em rồi nhận pháo*”. T đưa cho người đàn ông số tiền 2.100.000đ như đã thống nhất từ trước với H, người đàn ông nhận tiền rồi chỉ cho T đi vào khu vườn trồng bên cạnh đường và nói trong thùng bìa carton bên trong có pháo nổ. T đi vào trong vườn khoảng 4 đến 5m thì thấy một thùng carton để sát chân tường rào. T mở thùng carton ra kiểm tra, thì thấy bên trong có 01 hộp pháo dàn loại 36 ống và 02 hộp pháo dây nổ đúng như T đã đặt mua. Trong lúc T đang kiểm tra, thì người đàn ông giao pháo nổ cho T đã bỏ đi. T bê thùng carton đựng pháo nổ vừa mua được từ trong vườn ra để lên giá đỡ giữa xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43, thì ngay lúc đó bị tổ công tác Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh N tuần tra gần đó đến yêu cầu kiểm tra. T khai nhận thùng bìa carton để trên xe bên trong có pháo nổ là của T vừa mua được định mang về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. T tự giác giao nộp thùng bìa carton có pháo nổ cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thùng bìa carton có kích thước (29x40,5x50)cm do Tuyên giao nộp, phát hiện bên trong thùng gồm có:

- 01 khối hình chữ nhật có kích thước (14x14x12)cm, bốn mặt bên bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, một mặt đáy bọc giấy màu đỏ, một mặt đáy bọc giấy màu nâu.

- 02 khối hình hộp hình chữ nhật có đặc điểm giống nhau có kích thước (42,5x13,5x13)cm, trên các mặt hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, bên trong mỗi hộp có 10 túi nilon màu trắng, mỗi túi nilon đựng các đoạn dây màu xanh có chiều dài 40cm và đường kính 0,2cm.

Sau khi kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong tại chỗ thùng bìa carton, bên trong có 03 khối hình chữ nhật có đặc điểm nêu trên của Lê Đình T, đồng thời đưa T cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã Đ lập biên bản sự việc. Quá trình điều tra lập biên bản sự việc, Công an xã Đ còn thu giữ của Lê Đình T 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A02 màu xanh đã qua sử dụng.

Tại trụ sở Công an xã Đ đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 03 khối hình hộp chữ nhật đã thu giữ của Lê Đình T cụ thể: 01 hình hộp chữ nhật có kích thước (14x14x12)cm lấy ký hiệu M1 có khối lượng 1,3kg; 01 hình hộp chữ nhật có kích thước (42,5x13,5x13)cm lấy ký hiệu M2 có khối lượng 2,7kg và 01 hộp chữ nhật có kích thước (42,5x13,5x13)cm lấy ký hiệu M3 có khối lượng 2,8kg, gửi đi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 165/KLGD - PC09 - ChN ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- 01 hình hộp chữ nhật ký hiệu M1 gửi đi giám định là pháo loại pháo nổ có khối lượng 1,218kg.

- Các loại dây màu xanh trong 02 khối hình hộp chữ nhật ký hiệu M2 và M3 đều là pháo nổ (dạng pháo dây nổ). Khối lượng pháo dây nổ trong hộp ký hiệu M2 là 2,532kg và M3 là 2,545kg.

Tổng khối lượng của các loại pháo nổ trong mẫu gửi đi giám định ký hiệu M1; M2 và M3 là 6,295kg.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TPTĐ ngày 04/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng giấy carton dán kín nếp, trên các mép thùng có dán giấy niêm phong bên trong bao gồm 01 hộp pháo nổ ký hiệu M1 có khối lượng là 1,182kg và dây pháo nổ ký hiệu M2 có khối lượng là 2,498kg và M3 có khối lượng là 2,505kg; 01 thẻ sim điện thoại lắp trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A02 màu xanh đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A02 màu xanh đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: anh Phạm Tiến Th khai nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43 là của anh Th, anh Th là em vợ của bị cáo T. Khoảng đầu tháng 01/2022, bị cáo T không có phương tiện đi lại nên anh Th đã cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43 làm phương tiện đi lại, việc bị cáo tuyên sử dụng làm phương tiện đi mua pháo nổ anh Th không biết.

Người chứng kiến ông Tống Đức D trình bày: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/01/2022, ông D đi làm về qua đường bê tông liên thôn 1, xã Đ, thành phố T, công an có mời chứng kiến việc công an kiểm tra bị cáo T có chở 01 thùng bìa carton, bên trong có chứa pháo nổ, bị cáo khai nhận là pháo nổ mua về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 giao nộp cho công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 165/KLGD-PC09-ChN ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 tại đường liên thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N, bị cáo Lê Đình T có hành vi tàng trữ 01 thùng bìa carton, bên trong có chứa pháo nổ với mục đích mua về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

[2] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 01 thùng bìa carton, bên trong có chứa pháo nổ với mục đích mua về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu chất nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an trên địa phương.

Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định về: “Tội tàng trữ hàng cấm”.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a).....

c) Pháo nổ từ 06 kg đến dưới 40kg.

Như vậy, khối lượng pháo nổ mà bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo Tuyên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tuyên phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo đã 01 lần có hành vi, vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính. Đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng pháo nổ mà bị cáo Tuyên đã tàng trữ. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội, đồng bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái hàng cấm” với mục đích để sử dụng cho bản thân không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã xác minh làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Phạm Tiến Th - sinh năm 2000, trú tại: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh N, anh Thành là em vợ bị cáo T cho bị cáo T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua pháo nổ, anh Th không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-489.43 cho anh Thành là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A20 của bị cáo Tuyên, bị cáo Tuyên đã dùng để liên lạc qua mạng xã hội mua pháo nổ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số pháo nổ được hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 6,185kg là vật cấm lưu hành và với 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0328722474 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A20 không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số pháo nổ, bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông tên H qua mạng xã hội và người giao pháo cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông này, nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có; người có quyền lợi liên quan đến vụ án quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: bị cáo Lê Đình T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/6/2022. Giao bị cáo T cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y giám sát giáo dục bị cáo T.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng giấy carton dán kín nẹp, trên các mép thùng có dán giấy niêm phong bên trong bao gồm 01 hộp pháo nổ ký hiệu M1 có khối lượng là 1,182kg và dây pháo nổ ký hiệu M2 có khối lượng là 2,498kg và M3 có khối lượng là 2,505kg và 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0328722474 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A20 thu giữ của bị cáo T

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samxung Galaxy A02 màu xanh đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/05/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẦN PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường